

□ 59. NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Biết cách nhân với số có hai chữ số.
 - Nhận biết tích riêng thứ nhất và tích riêng thứ hai trong phép nhân với số có hai chữ số.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Tìm cách tính 36×23

Trước tiết này, HS đã biết :

- Đặt tính và tính khi nhân với số có một chữ số.
 - Đặt tính và tính để nhân với số tròn chục từ 10 đến 90.

Đây là những kiến thức chuẩn bị cho kiến thức của bài này.

3. Thực hành

Bài 1 : Cho HS làm từng phép nhân, chặng hạn :

- a) 86×53 ; c) 157×24 , rồi chữa bài.

(Đây là các bài tập rất cơ bản. GV cần giúp mọi HS đều biết tự đặt tính rồi tính).

Nếu có thời gian nên cho HS làm tiếp các bài tập phần b) và phần d).

Bài 2 : Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Nên cho HS viết bài làm như sau :

- Nếu $a = 13$ thì $45 \times a = 45 \times 13 = 585$.
 - Nếu $a = 26$ thì $45 \times a = 45 \times 26 = 1170\dots$

(HS tính ở giấy nháp 45×13 ; 45×26 ; ...)

giải như

Bài giải

Đến 25 quyển vỏ là :

ng)

GV cho cả lớp đặt tính và tính vào bảng con hoặc giấy nháp :

$$36 \times 3 ; 36 \times 20.$$

Sau đó đặt vấn đề :

Ta đã biết đặt tính và tính 36×3 và 36×20 , nhưng chưa học cách tính 36×23 . Ta tìm cách tính tích này như thế nào ?

Ta nhận thấy 23 là tổng của 20 và 3, do đó ta có thể thay :

$$36 \times 23 \text{ bằng tổng của } 36 \times 20 \text{ và } 36 \times 3.$$

Gợi ý cho một HS viết lên bảng :

$$\begin{aligned} 36 \times 23 &= 36 \times (20 + 3) \\ &= 36 \times 20 + 36 \times 3 \\ &= 720 + 108 \text{ (lấy kết quả tính ở trên)} \\ &= 828. \end{aligned}$$

2. Giới thiệu cách đặt tính và tính

GV đặt vấn đề : Để tìm 36×23 ta phải thực hiện hai phép nhân (36×3 ; 36×20) và một phép cộng ($108 + 720$). Để không phải đặt tính nhiều lần, ta có thể viết gộp lại được không ?

GV vừa ghi lên bảng vừa hướng dẫn HS ghi vào vở cách đặt tính và tính :

$$\begin{array}{r} & 36 \\ \times & 23 \\ \hline 108 & \leftarrow 36 \times 3 \\ 72 & \leftarrow 36 \times 2 \text{ (chục)} \\ \hline 828 & \leftarrow 108 + 720 \end{array}$$

GV viết đến đâu thì giải thích đến đó, đặc biệt cần giải thích rõ :

– 108 là tích của 36 và 3 ;

– 72 là tích của 36 và 2 chục. Vì đây là 72 chục, tức là 720, nên ta viết lùi sang bên trái một cột so với 108.

GV giới thiệu :

– 108 gọi là tích riêng thứ nhất ;

– 72 gọi là tích riêng thứ hai. Tích riêng thứ hai được viết lùi sang bên trái một cột vì nó là 72 chục, nếu viết đầy đủ phải là 720.